TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2020/QĐST- DS	*Quảng Xương, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/ TLST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP LV.

Địa chỉ: số 109 Đ, phường C, quận K, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Tiến D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP LV - Chi nhánh Thanh Hóa (*Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP LV*).

Bà Lê Thị H - Chức vụ: Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP LV - Chi nhánh Thanh Hóa *(Theo văn bản ủy quyền số 76/2019 ngày 30/7/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP L V - Chi nhánh Thanh Hóa*).

*** Bị đơn**: Chị Phạm Thị H - sinh năm 1977

Địa chỉ: xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác hiện nay: Trường THCS T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về việc ký kết hợp đồng:** Ngân hàng TMCP LV và chị Phạm Thị H thống nhất về việc có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 04/261016/04/421 ngày 26/10/2016.

- Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất: Tính đến ngày 30/01/2020 chị Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP LV tổng số tiền là: **16.095.286đ** *(Mười*

sáu triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: **14.000.000đ;** nợ lãi trong hạn: **1.539.336đ**; nợ lãi quá hạn: **555.950đ**

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất như sau:

Đợt 1: Từ ngày 20/02/2020 đến ngày 20/3/2020 chị Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đợt 2: Từ ngày 21/3/2020 đến 21/4/2020 chị Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đợt 3: Từ ngày 22/4/2020 đến 22/5/2020 chị Phạm Thị H phải trả hết cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi.

Nếu chị Phạm Thị H vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành để thu hồi toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Chị Phạm Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc, kể từ ngày 31/01/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi xuất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 04/261016/04/421 ngày 26/10/2016.

- Về án phí:

Chị Phạm Thị H phải nộp 402.000 án phí giá ngạch DSST.

Ngân hàng LV không phải nộp án phí DSST và được nhận lại số tiền 393.253đ (*Ba trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001964 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy